

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2,250,000	2,222,310	99%	108%
I	Thu nội địa	2,180,000	2,153,879	99%	107%
1	Thu từ khu vực DNNN	999,500	1,009,379	101%	117%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	8,000	12,382	155%	138%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	515,000	542,744	105%	123%
4	Thuế thu nhập cá nhân	29,000	45,440	157%	122%
5	Thuế bảo vệ môi trường	130,000	82,187	63%	64%
6	Lệ phí trước bạ	50,000	53,225	106%	93%
7	Thu phí, lệ phí	28,000	35,314	126%	125%
8	Các khoản thu về nhà, đất	222,500	146,803	66%	71%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	207,500	130,504	63%	70%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	15,000	16,299	109%	84%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				0%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	130,000	130,306	100%	105%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước		1,528		
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	28,000	24,647	88%	83%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		369		124%
13	Thu khác ngân sách	40,000	69,555	174%	91%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	70,000	46,564	67%	80%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu		45,405		79%
2	Thuế xuất khẩu		40		
3	Thuế nhập khẩu				0%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		1,119		55950%
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2,016,920	2,024,611	100.4%	111%
1	Từ các khoản thu phân chia	105,970	110,661	104%	124%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1,910,950	1,913,950	100%	110%